

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-PT
Ngày 14-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 236/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: tổ E, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T1 và bà Biền Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 04 đại diện hợp pháp của bị hại, 01 bị đơn dân sự do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, có Giấy phép lái xe hạng FC, số 640146201675 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/12/2022. Có giá trị đến ngày 07/12/2027.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/4/2023, Lê Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo 61LD-067.87, kéo sơ mi rơ mooc 61R-058.33 chạy lùi từ trong tiệm vá vỏ

của ông Lê Chung H1 ra đường ĐT747 đoạn thuộc khu phố B, phường K, thành phố T. Lúc này, ông Nguyễn Duy C (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 38X1-292.51 chở vợ là bà Dương Thị L ngồi phía sau, lưu thông theo hướng ngã ba cây số 18 về hướng ngã ba B. Khi C phát hiện phần xe somi rơ mooc 61R-058.33 lùi ra ngoài đường ĐT 747 thì phanh gấp dẫn đến người và phương tiện ngã trượt dưới mặt đường (để lại vết phanh 5m00, vết cày dài 11,6m), xe mô tô lọt vào gầm xe somi rơ mooc 61R-058.33 dẫn đến tai nạn giao thông. Việc T điều khiển xe ô tô đầu kéo 61LD-067.87, kéo sơ mi rơ mooc 61R-058.33 chạy lùi thiếu chú ý quan sát, lùi xe không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn với xe mô tô 38X1-292.51 do C điều khiển. Hậu quả, Dương Thị L bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương vào ngày 06/4/2023, Nguyễn Duy C bị thương tích nặng, xe mô tô hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng rộng 07m, có vạch kẻ nét đứt phân phần đường, mỗi phần đường rộng 3,5m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra R, tỉnh Bình Dương tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 38X1-292.51; 01 (một) xe ô tô đầu kéo 61LD-067.87, kéo sơ mi rơ mooc 61R-058.33;

Tại Kết luận giám định tử thi số 276/KLGĐTT-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B xác định nguyên nhân tử vong của Dương Thị L là đa chấn thương.

Ngày 09/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra R, tỉnh Bình Dương trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B xác định dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm, chiều hướng lưu thông của xe ô tô đầu kéo 61LD-067.87 kéo sơ mi rơ mooc 61R-058.33 và xe mô tô 38X1-292.51.

Bản kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là các dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen hình vân lốp có cạnh nằm ngang (trái-phải) và hằn vỡ ốp nhựa mặt nạ, ốp nhựa tay lái phải, bửng phải, đèn xi nhan trước phải, gãy rời chân gương chiếu hậu bên phải, cong biến dạng khung sườn xe mô tô có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước cao su ở mặt trong lốp bánh trong và mặt lằn hai lớp bên trái trục trước rơ moóc có chiều từ trong ra ngoài, từ mặt lằn vào trục.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là xe mô tô đổ ngã bên trái, trượt trên mặt đường sau đó va chạm với bánh xe bên trái trục trước của rơ moóc tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

Bản kết luận giám định số: 155-BS/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: không đủ cơ sở để xác định vận tốc

của xe mô tô biển số 38X1-292.51 và xe ô tô đầu kéo biển số 61LD-067.87 kéo theo rơ moóc biển số 61R-058.33 khi tham gia tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 390/2024/KLGD-TTPY ngày 28/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy C tại thời điểm giám định là 34%.

Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự của R xác định xe mô tô biển số 38X1-292.51 bị thiệt hại 18.850.000 đồng.

Xe ô tô đầu kéo 61LD-067.87, kéo sơ mi rơ moóc 61R-058.33 do Công ty TNHH T2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra R, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 51 trả lại xe trên cho ông Trương Duy B là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T2.

Xe mô tô biển số 38X1-292.51 do bà Dương Thị L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra R, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe trên cho ông Nguyễn Duy C.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T2 và Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Dương Thị L là bà Lê Thị C1 số tiền 280.000.000 đồng và ông Nguyễn Duy C số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bị hại Dương Thị L và ông Nguyễn Duy C có đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 236/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc lùi ra ngoài đường để tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và bị thương 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lùi xe, đã có nhờ người khác cảnh báo bằng đèn pin (có một số xe mô tô đi đến đã

dừng lại chờ) nhưng chưa đảm bảo tính an toàn, nên xe bị hại C chạy đến khi phát hiện xử lý không kịp đã ngã xe (để lại vết phanh dài 5m, vết cày dài 11,6m) chui vào gầm sơ mi rơ mooc, điều này thể hiện bị hại C điều khiển xe tốc độ cao là có một phần lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, việc cho bị cáo chấp hành án tại cộng đồng cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Đề nghị: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm việc nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 05 tháng 4 năm 2023, Lê Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61LD-067.87 kéo theo rơ mooc biển số 61R-058.33 chạy lùi từ trong tiệm sửa xe ra đường ĐT 747 thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 38X1-292.51 do Nguyễn Duy C điều khiển chở bà Dương Thị L ngồi phía sau. Hậu quả làm bà L bị thương tích nặng và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B vào ngày 06/4/2023. Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả

làm bà Dương Thị L tử vong và ông C bị thương nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy bồi thường thêm cho bị hại; giấy xác nhận ông Lê Quang T1 (cha của bị cáo) là người khuyết tật nặng, giấy xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ thuộc đối tượng hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cha và mẹ (bà Biền Thị H) già yếu; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (gồm 2 tình tiết tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có mức hình phạt dưới 03 năm tù; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị hại cũng có đơn bãi nại. Do đó, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng cho bị cáo một hình phạt tù có điều kiện theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[7] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2024/HS-ST ngày 08 ngày 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/02/2025).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố R, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Văn T kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.2.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

